

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 50/2026/HSST
Ngày 25/3/2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Thế Tài

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Mai Văn Ba

+ Ông Huỳnh Bá Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thanh Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN H**, sinh ngày: 16/02/2000, tại TP.Đà Nẵng; CCCD số: 048200001632; cấp ngày 26/5/2025; Nơi ĐKKHKT: Tổ D, phường A, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: đường N, phường H, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: lao động phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn X (SN: 1969; còn sống), con bà: Nguyễn Thị L (SN: 1970; còn sống); Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 4; Tiền án: Năm 2018, bị TAND quận S, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 09 tháng 3 năm 2025; tiền sự: Không; Nhân thân:

+ Ngày 07/01/2016, bị Công an quận S (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với mức phạt cảnh cáo.

+ Ngày 15/10/2018, bị Công an quận S (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với mức phạt số tiền 750.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Ngũ Hành S, Trại tạm giam số 1, công an TP. Đà Nẵng. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Họ và tên: **HỒ THỊ BÍCH D**, sinh ngày: 07/10/1992, tại Hậu Giang; CCCD số: 093192010100; cấp ngày 18/9/2022; Nơi ĐKKHKT: Số B đường N, tổ A, phường S, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: đường N, tổ A, phường S, thành phố Đà

Năng; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Hồ Văn T (SN: không rõ; còn sống), con bà: Nguyễn Thị Đ (SN: không rõ; còn sống); Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 3; Chồng: Nguyễn Thanh X1 (SN: 1986, đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam A); Bị cáo có 02 con, con nhỏ nhất sinh ngày 12/10/2022, con lớn nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Người làm chứng:* Bà **Huỳnh Thị P**, sinh năm: 1996; Hiện ở tại: đường T, phường S, TP Đà Nẵng. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 11 giờ 30 phút ngày 15/8/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T1 phối hợp với Công an phường S, thành phố Đà Nẵng tiến hành kiểm tra nhà số A đường N, phường S. Tại thời điểm kiểm tra, trong nhà có Nguyễn Văn H, Hồ Thị Bích D, Huỳnh Thị P (sinh năm: 1996; HKTT: 271 đường N, xã K, tỉnh Đắk Lắk).

Qua kiểm tra phát hiện tại vị trí tủ kính trong phòng bếp của tầng một có 01 gói ni lông, màu đỏ bên ngoài có ghi chữ F và D khai nhận là ma túy nước vui của D cất giấu để sử dụng. Trên bàn ăn có 01 vỏ thuốc lá bên ngoài ghi dòng chữ Craven bên trong có chứa 01 gói ni lông bên trong gồm có: 01 viên nén màu xám và tinh thể màu trắng; 01 gói ni lông bên trong gồm có 01 mảnh vỡ viên nén, màu cam cùng 01 gói ni lông bên trong có 03 viên nén, màu xám và tinh thể màu trắng; tại phòng ngủ tầng hai có 01 gói ni lông bên trong có 01 nửa viên nén, màu xám. D khai nhận trong gói ni lông, màu đỏ bên ngoài có ghi chữ Ferarri có chứa nước vui của D cất giấu để sử dụng còn H khai nhận các viên nén, tinh thể màu trắng bị phát hiện trong các gói ni lông là thuốc lắc và Ketamine của H mang đến nhà D cất giấu để sử dụng dần. Lực lượng công an đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và tạm giữ tang vật liên quan.

Tang vật tạm giữ:

- 01 gói ni lông, màu đỏ bên ngoài có ghi chữ Ferarri (không kiểm tra chất lượng bên trong). Ký hiệu bì niêm phong A.

- 01 gói ni lông kích thước khoảng (7x4) cm bên trong có 01 viên nén, màu xám và chất tinh thể màu trắng; 01 gói ni lông kích thước khoảng (7x4) cm bên trong có 01 mảnh vỡ, viên nén, màu cam; 01 gói ni lông kích thước khoảng (7x4) cm bên trong 03 viên nén, màu xám và chất tinh thể màu trắng. Bì niêm phong B.

- 01 gói ni lông kích thước khoảng (7x4) cm bên trong có 01 mảnh vỡ viên nén, màu xám và chất bột màu xám. Bì niêm phong C.

- 01 vỏ thuốc lá bên ngoài ghi chữ Craven;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, số Imei: 353890102379267, gắn sim: 0798917179.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám, số Imei: 35 5975767373412, gắn sim: 0932616589.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố T1 tiến hành khám xét nơi ở của H nhưng không thu giữ được gì liên quan đến ma túy.

Qua điều tra làm rõ: Khoảng giữa tháng 6 năm 2025, Hồ Thị Bích D gặp một người bạn tên N (không rõ lai lịch, quen biết ngoài xã hội) và N cho D 01 gói ni lông, màu đỏ bên ngoài có ghi chữ Ferarri bên trong có chứa ma túy nước vui. D mang về cất giấu trong tủ kính ở phòng bếp tại nhà của D (thuộc đường N, phường S) để sử dụng.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, Nguyễn Văn H đi quán Top TV (tại đường B, thành phố Đà Nẵng) chơi thì gặp một người bạn tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) và H đã mua của T 08 viên thuốc lắc và 01 gói Ketamine với số tiền 8.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H cất giấu ma túy trong người để sử dụng. Khoảng 20 giờ ngày 14/8/2025, H đến nhà D để ăn uống và có mang theo trong túi gói thuốc lá Craven bên trong có chứa ma túy (gồm: 01 gói ni lông bên trong có 01 viên ma túy thuốc lắc màu xám và ma túy Ketamine; 01 gói ni lông gồm có 01 mảnh viên thuốc lắc màu cam; 0 gói ni lông bên trong có 03 viên thuốc lắc màu xám và Ketamine và 01 gói ni lông bên trong có 01 viên thuốc lắc màu xám). Trong lúc nhậu, H để bao thuốc lá Craven bên trong có chứa ma túy trên bàn ăn và D mở bao thuốc lá Craven ra xem và biết bên trong có chứa ma túy thuốc lắc và K nhưng D không nói gì và để lại trên bàn. Sau đó, D vào phòng phía sau của tầng hai ngủ còn H vào phòng phía trước tầng hai ngủ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H đi xuống bếp lấy 01 viên thuốc lắc trong bao thuốc lá của H mang lên phòng, bẻ ra lấy một nửa để sử dụng còn nửa viên còn lại để lại trên bàn trong phòng rồi tiếp tục đi ngủ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bà Huỳnh Thị P (bạn của D) đến chơi và sau đó ngủ lại tại phòng ở tầng một. Đến 11 giờ 30 phút ngày 15/8/2025, Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T1 phối hợp với Công an phường S kiểm tra hành chính nhà D và phát hiện số ma túy H và D cất giấu để sử dụng nên đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và tạm giữ các tang vật liên quan.

Kết quả xét nghiệm: H và D đều dương tính với chất ma túy (H sử dụng ma túy 01 mình tại nhà D vào tối ngày 14/8/2025, D sử dụng ma túy biết cùng bạn bè quen ngoài xã hội 02 ngày trước đó) còn P âm tính với ma túy.

Tại Kết luận giám định số 768 ngày 23/8/2025 của Phòng K1 Công an thành phố T1, kết quả giám định:

- Chất bột màu cam trong gói ni lông màu đỏ, bên ngoài ghi chữ Ferrari ký hiệu A gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, Ketamine và N1. Khối lượng mẫu A: 2,880 gam.

- Viên nén màu xám ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy loại MDMA và Ketamine. Khối lượng mẫu B1: 0,380 gam.

- Tinh thể màu trắng ký hiệu B2 và B5 gửi giám định là ma túy loại Ketamine. Khối lượng mẫu B2: 1,695 gam, mẫu B5: 1,656 gam.

- Mảnh vỡ viên nén màu cam ký hiệu B3, viên nén màu xám ký hiệu B4 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine. Khối lượng mẫu B3: 0,171 gam, mẫu B4: 1,059 gam.

- Viên nén màu xám ký hiệu C gửi giám định là ma túy loại MDMA. Khối lượng mẫu C: 0,317 gam.

Tổng khối lượng các chất ma túy Ketamine, MDMA và Methamphetamine mà H cất giấu tại nhà của D là 5,278 gam.

Trong nước tiểu của H và D gửi giám định có tìm thấy chất ma túy loại MDMA và các chất là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Ketamine.

Tại bản kết luận giám định bổ sung số 1724 ngày 03/10/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP.Đà Nẵng xác định: Chất bột màu cam (ký hiệu A) gửi giám định có hàm lượng: Methamphetamine 0,1%, Ketamine 2,7%, Nimetazepam 0,4% (Quy đổi khối lượng Methamphetamine là 0,0028 gam, Ketamine là 0,0777 gam, N1 là 0,0115 gam).

Tổng khối lượng ma túy D cất giấu riêng trong nhà là: Methamphetamine là 0,0028 gam, Ketamine là 0,0777 gam, N1 là 0,0115 gam.

Tổng khối lượng ma túy D phải chịu trách nhiệm hình sự là 5,3585 gam ma túy loại Ketamine, MDMA và Methamphetamine và 0,0115 gam ma túy loại Nimetazepam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H, Hồ Thị Bích D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố theo Bản cáo trạng số 60/CT-VKS-KV2 ngày 27/01/2026 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Văn H, Hồ Thị Bích D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đồng thời đề nghị:

Căn cứ điểm n, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn H từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Hồ Thị Bích D từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về phần xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 bì thư bằng giấy ký hiệu B (B2, B4, B5) và vỏ bao gói mẫu B1, B3 theo quyết định trưng cầu giám định số: 8652/QĐ-CSMT ngày 18 tháng 8 năm 2025 và biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 19 tháng 8 năm 2025; 01 bì thư bằng giấy ký hiệu vỏ bao gói mẫu C theo quyết định trưng cầu giám định số: 8652/QĐ-CSMT ngày 18 tháng 8 năm 2025 và biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 19 tháng 8 năm 2025; 01 bì thư bằng giấy đựng mẫu hoàn trả sau giám định theo kết luận giám định số: 1724/KL-KTHS của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 01 (một) vỏ thuốc lá bên ngoài ghi chữ Craven đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, số I: 35 389010 237926 7, gắn sim: 0798917179; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám, số I: 35 597576 737341 2, gắn sim: 0932616589 đề nghị trả lại cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

* Lời nói sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Nguyễn Văn H và Hồ Thị Bích D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể: Lúc 11 giờ 30 phút, ngày 15/8/2025, tại căn nhà số A đường N, phường S, thành phố Đà Nẵng, Hồ Thị Bích D có hành vi cho Nguyễn Văn H cất giấu 5,278 gam ma túy, các loại Ketamine, MDMA và Methamphetamine tại nhà của D để sử dụng, ngoài ra Hồ Thị Bích D còn cất giấu 0,092 gam, gồm: 0,0028 gam ma túy loại Methamphetamine, 0,0777 gam ma túy loại Ketamine và 0,0115 gam ma túy loại Nimetazepam để sử dụng thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định hành vi của Nguyễn Văn H và Hồ Thị Bích D đã phạm vào tội "Tàng

trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của BLHS. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H có 01 tiền án ngày 22/11/2018, bị TAND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù vào ngày 09/3/2025, hành vi phạm tội lần này thuộc tình tiết “*Tái phạm nguy hiểm*” nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết định khung quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của BLHS. Trong vụ án có 02 bị cáo phạm tội tuy nhiên không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ, chỉ là đồng phạm giản đơn nên không thuộc tình tiết định khung có tổ chức. Do đó cáo trạng số 60/CT-VKS-KV2 ngày 27/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo về tội danh theo bản Cáo trạng là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thì thấy: Ma túy là loại độc dược, có khả năng gây nghiện mạnh, có hại cho sức khỏe và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội do đó bị Nhà nước cấm tự do tàng trữ, mua bán, vận chuyển hoặc chiếm đoạt. Các bị cáo nhận thức được điều đó, song để phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân đã bất chấp sự trừng trị của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là cố ý, gây nguy hại lớn cho xã hội và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn H có nhân thân xấu: Ngày 07/01/2016, bị Công an quận S (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với mức phạt cảnh cáo, ngày 15/10/2018, bị Công an quận S (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với mức phạt số tiền 750.000 đồng. Do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo; nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo Hồ Thị Bích D có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là lao động chính của gia đình, đang nuôi 02 con, con nhỏ nhất sinh ngày 12/10/2022 (chồng bị cáo đang chấp hành hình phạt tù); Bị cáo phạm tội lần đầu, là người giúp sức trong vụ án đồng phạm giản đơn, có vai trò không đáng kể, phần lớn lượng ma túy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là của Nguyễn Văn H đem đến nhà bị cáo cất giấu; nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xem xét mức án dưới khung hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân

thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 bì thư bằng giấy ký hiệu B (B2, B4, B5) và vỏ bao gói mẫu B1, B3 theo quyết định trưng cầu giám định số: 8652/QĐ-CSMT ngày 18 tháng 8 năm 2025 và biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 19 tháng 8 năm 2025; 01 bì thư bằng giấy ký hiệu vỏ bao gói mẫu C theo quyết định trưng cầu giám định số: 8652/QĐ-CSMT ngày 18 tháng 8 năm 2025 và biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 19 tháng 8 năm 2025; 01 bì thư bằng giấy đựng mẫu hoàn trả sau giám định theo kết luận giám định số: 1724/KL-KTHS của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 01 (một) vỏ thuốc lá bên ngoài ghi chữ Craven cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, số I: 35 389010 237926 7, gắn sim: 0798917179; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám, số I: 35 597576 737341 2, gắn sim: 0932616589 không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho các bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của H và D: Công an thành phố T1 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H và D là có căn cứ.

- Đối với Huỳnh Thị P: Bà P không biết việc H và D cất giấu ma túy và bà P không sử dụng ma túy, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T1 không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với đối tượng “T” (người bán ma túy cho H) và đối tượng “N” (người cho D ma túy): Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T1 tiếp tục xác minh xử lý sau là có cơ sở.

Xét các nội dung đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đà Nẵng về tội danh, điều khoản luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng đối với các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp các nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Án phí HSST: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H và Hồ Thị Bích D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

1. Căn cứ: điểm n, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 15/8/2025.

2. Căn cứ: điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hồ Thị Bích D 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì thư bằng giấy ký hiệu B (B2, B4, B5) và vỏ bao gói mẫu B1, B3 theo quyết định trưng cầu giám định số: 8652/QĐ-CSMT ngày 18 tháng 8 năm 2025 và biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 19 tháng 8 năm 2025;

+ 01 bì thư bằng giấy ký hiệu vỏ bao gói mẫu C theo quyết định trưng cầu giám định số: 8652/QĐ-CSMT ngày 18 tháng 8 năm 2025 và biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 19 tháng 8 năm 2025;

+ 01 bì thư bằng giấy đựng mẫu hoàn trả sau giám định theo kết luận giám định số: 1724/KL-KTHS của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng;

+ 01 (một) vỏ thuốc lá bên ngoài ghi chữ Craven.

- Trả lại cho Nguyễn Văn H 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, số I: 35 389010 237926 7, gấn sim: 0798917179; Hồ Thị Bích D 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám, số I: 35 597576 737341 2, gấn sim: 0932616589 (tình trạng: bị bể mặt lưng)

(Các vật chứng, tài sản trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Đà Nẵng đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/3/2026).

3. Án phí HSST: Bị cáo Nguyễn Văn H và Hồ Thị Bích D mỗi người phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2 – Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an TP Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 2 - Đà Nẵng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Đỗ Thế Tài

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa